

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965-1968) của đế quốc Mỹ *không* nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc cho miền Nam.
- C. Tạo ưu thế về quân sự, chính trị cho cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ở hai miền đất nước.

Câu 2. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 quốc gia nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Đức – Pháp – Mỹ.
- B. Liên Xô – Anh – Pháp.
- C. Mỹ – Anh – Pháp.
- D. Liên Xô – Anh – Mỹ.

Câu 3. “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. ấp chiến lược.
- C. quân viễn chinh Mỹ.
- D. vũ khí Mỹ.

Câu 4. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

- A. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã hoàn tất.
- B. Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng quân sự để tiến hành xâm lược Việt Nam.
- C. Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.
- D. Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.

Câu 5. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

- A. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- C. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 6. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

- A. sử dụng quân đội đồng minh.
- B. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- C. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
- D. ra sức chiếm đất, giành dân.

Câu 7. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 -1954 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- C. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.
- D. Tạo điều kiện cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.

Câu 8. Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề” nào sau đây?

- A. “Biển Đông”.
- B. “Việt Nam”.
- C. “Campuchia”.
- D. “Nhân quyền”.

Câu 9. Sau năm 1975, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam chống lại kẻ thù nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật.
- B. Đế quốc Mỹ.
- C. Thực dân Pháp.
- D. Quân Pôn Pốt.

Câu 10. Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu của các nước ASEAN là

- A. xã hội.
- B. quân sự.
- C. kinh tế.
- D. đối ngoại.

Câu 11. Khi tiến hành cuộc xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, quân đội Trung Quốc đã sử dụng thủ đoạn chủ yếu nào?

- A. Đánh chắc, tiến chắc.
- B. Vây thành, diệt viện.
- C. Đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. Tiến quân thần tốc.

Câu 12. Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập cơ quan nào?

- A. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.
- B. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- D. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Câu 13. Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam hiện nay, có thể vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử nào sau đây?

- A. Chỉ sử dụng biện pháp hoà bình khi nhún nhường không có kết quả.
- B. Lấy đấu tranh quân sự làm chủ đạo, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- C. Trong mọi hoàn cảnh, nắm vững quan điểm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.
- D. Trong quá trình đàm phán, tuyệt đối không nhân nhượng đối phương.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

- A. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.
- C. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..

Câu 15. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô khủng hoảng sâu sắc.
- B. Nguy cơ chiến tranh thế giới đe dọa toàn nhân loại.
- C. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự hai cực I-an-ta.
- D. Trật tự thế giới đa cực đang trong giai đoạn hình thành.

Câu 16. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. hợp tác.
- B. đồng minh.
- C. đối đầu.
- D. đối tác.

Câu 17. Trong cách mạng tháng Tám 1945, lực lượng vũ trang giữ vai trò là

- A. lực lượng nòng cốt quyết định thắng lợi.
- B. lực lượng quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. lực lượng xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
- D. lực lượng đông đảo, quyết định thắng lợi.

Câu 18. Sự kiện đánh dấu việc thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai là

- A. quân Pháp chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.
- B. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
- D. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh.

Câu 19. Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

- A. Luôn đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.
- B. Phát huy yếu tố ngoại lực làm nhân tố quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.
- C. Tăng cường sức mạnh quân sự là biện pháp duy nhất có thể bảo vệ Tổ quốc.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, kết hợp xây dựng và bảo vệ.

Câu 20. Trong thời kì 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 21. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

- C. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
 D. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- Câu 22.** Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân dân Việt Nam khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất ở tỉnh
 A. Nam Định. B. Thái Nguyên. C. Quảng Ninh. D. Bắc Giang.
- Câu 23.** Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì
 A. làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.
 B. đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
 C. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
 D. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- Câu 24.** Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là
 A. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh.
 B. sử dụng chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh.
 C. trực tiếp đưa đến kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến.
 D. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 - 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

[...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạ gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các Đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

- a) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.
- b) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.
- c) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “*giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...*” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.
- d) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm.

Câu 2. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7 - 1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng hai miền Nam - Bắc sau Hiệp định Pa-ri như sau: “*Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bất kể trong tình huống nào, ta vẫn phải kiên định con đường cách mạng bạo lực giữ vững chiến lược tiến công [...] Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để đưa cách mạng miền Nam tiến lên... Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, đẩy mạnh việc chi viện cho cách mạng miền Nam, đồng thời ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập...*”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.169)

- a) Nghị quyết 21 của Đảng là một trong những văn kiện chỉ đạo cách mạng cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pa-ri, Nghị quyết 21 của Đảng tạo được thế và lực mới, mở ra thời cơ tiến công chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- c) Theo đoạn tư liệu trên, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam (từ tháng 7 - 1973) là “tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”.

d) Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975), để thống nhất lãnh thổ, nhân dân Việt Nam buộc phải dùng bạo lực cách mạng không thể trông chờ vào kết quả của một giải pháp hòa bình từ các hội nghị quốc tế.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng rất lớn của quân và dân ta từ trước đến nay:

- Nó là một thắng lợi rất lớn về tiêu diệt sinh lực địch, tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch.*
- Nó là một thắng lợi lớn của ta trong việc hoàn thành nhiệm vụ giải phóng vùng chiến lược Tây Bắc.*
- Nó có tác dụng lớn trong việc góp phần đảm bảo thắng lợi cho một bước quan trọng của cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của ta và tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn hơn nữa”.*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 15*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.96-97)

a) Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân ta chủ động bao vây, đánh lấn, tổ chức tiến công làm sụp đổ hệ thống các tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

b) Đoạn tư liệu trên phản ánh ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam.

c) Chiến dịch Điện Biên Phủ bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta về quân sự, chuyển cuộc kháng chiến từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở tại đô thị [phía Bắc vĩ tuyến 16] suốt gần ba tháng có ý nghĩa rất lớn. Ta đã chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc đúng lúc, khi khả năng hòa hoãn không còn, ta có chuẩn bị và viện binh Pháp còn lênh đênh trên biển. Ngoài việc làm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận địch, ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và bảo tồn lực lượng kháng chiến, giành được khoảng thời gian chiến lược quý báu để tiếp tục chuyển đất nước vào thời chiến và đẩy lùi âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch.”

(Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, tr. 71)

a) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và những đô thị trọng yếu, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch

c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là chiến dịch do ta chủ động tiến hành, đạt được mục tiêu ban đầu đề ra.

d) Nối tiếp cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945), cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

----- **HẾT** -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965-1968) của đế quốc Mỹ *không* nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Tạo ưu thế về quân sự, chính trị cho cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam.
- B. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ở hai miền đất nước.
- D. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc cho miền Nam.

Câu 2. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

- A. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- C. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- D. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.

Câu 3. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

- A. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã hoàn tất.
- B. Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.
- C. Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.
- D. Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng quân sự để tiến hành xâm lược Việt Nam.

Câu 4. Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập cơ quan nào?

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.
- C. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 5. Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là

- A. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.
- B. trực tiếp đưa đến kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến.
- C. sử dụng chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh.

Câu 6. Trong thời kì 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- B. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.
- B. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..
- C. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

Câu 8. Trong cách mạng tháng Tám 1945, lực lượng vũ trang giữ vai trò là

- A. lực lượng đồng đạo, quyết định thắng lợi.
- B. lực lượng quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. lực lượng xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.

- D. lực lượng nòng cốt quyết định thắng lợi.
- Câu 9.** Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là
- A. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
 - B. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - C. tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
 - D. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- Câu 10.** Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) diễn ra trong bối cảnh nào?
- A. Trật tự thế giới đa cực đang trong giai đoạn hình thành.
 - B. Nguy cơ chiến tranh thế giới đe dọa toàn nhân loại.
 - C. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô khủng hoảng sâu sắc.
 - D. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự hai cực I-an-ta.
- Câu 11.** Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề” nào sau đây?
- A. “Nhân quyền”.
 - B. “Việt Nam”.
 - C. “Campuchia”.
 - D. “Biển Đông”.
- Câu 12.** Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là
- A. đối đầu.
 - B. hợp tác.
 - C. đối tác.
 - D. đồng minh.
- Câu 13.** Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 quốc gia nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?
- A. Mỹ – Anh – Pháp.
 - B. Liên Xô – Anh – Mỹ.
 - C. Đức – Pháp – Mỹ.
 - D. Liên Xô – Anh – Pháp.
- Câu 14.** Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 -1954 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?
- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
 - B. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.
 - C. Tạo điều kiện cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.
 - D. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
- Câu 15.** Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu của các nước ASEAN là
- A. quân sự.
 - B. kinh tế.
 - C. xã hội.
 - D. đối ngoại.
- Câu 16.** Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là
- A. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
 - B. tiến hành chiến tranh tổng lực.
 - C. sử dụng quân đội đồng minh.
 - D. ra sức chiếm đất, giành dân.
- Câu 17.** Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì
- A. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
 - B. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
 - C. đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
 - D. làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.
- Câu 18.** Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam hiện nay, có thể vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử nào sau đây?
- A. Chỉ sử dụng biện pháp hoà bình khi nhún nhường không có kết quả.
 - B. Lấy đấu tranh quân sự làm chủ đạo, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
 - C. Trong quá trình đàm phán, tuyệt đối không nhân nhượng đối phương.
 - D. Trong mọi hoàn cảnh, nắm vững quan điểm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.
- Câu 19.** Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?
- A. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, kết hợp xây dựng và bảo vệ.
 - B. Luôn đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.
 - C. Phát huy yếu tố ngoại lực làm nhân tố quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.
 - D. Tăng cường sức mạnh quân sự là biện pháp duy nhất có thể bảo vệ Tổ quốc.
- Câu 20.** Sự kiện đánh dấu việc thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai là
- A. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
 - B. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh.

C. quân Pháp chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.

D. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.

Câu 21. Khi tiến hành cuộc xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, quân đội Trung Quốc đã sử dụng thủ đoạn chủ yếu nào?

A. Đánh chắc, tiến chắc.

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Vây thành, diệt viện.

D. Tiến quân thần tốc.

Câu 22. Sau năm 1975, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam chống lại kẻ thù nào sau đây?

A. Thực dân Pháp.

B. Quân Pôn Pốt.

C. Phát xít Nhật.

D. Đế quốc Mỹ.

Câu 23. “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là

A. quân viễn chinh Mỹ.

B. vũ khí Mỹ.

C. ấp chiến lược.

D. quân đội Sài Gòn.

Câu 24. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân dân Việt Nam khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất ở tỉnh

A. Nam Định.

B. Quảng Ninh.

C. Bắc Giang.

D. Thái Nguyên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976)*, trích trong: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.457)

a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

b) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã làm nhục ý chí xâm lược của kẻ thù, chấm dứt các cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

c) Tư liệu khẳng định ý nghĩa, giá trị to lớn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến này [kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954], ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 50 vạn tên địch, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, phá tan âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Pháp phải kí Hiệp định đình chiến ở Giơ-ne-vơ. Chiến tranh kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của ta là thắng lợi to lớn đầu tiên của chiến tranh giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Đường lối quân sự của Đảng trong thời kì này là sự kế tục và phát triển đường lối quân sự đã được hình thành về cơ bản trong thời kì trước. Nét cơ bản nhất của sự phát triển đó là: từ một đường lối quân sự chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang phát triển thành một đường lối quân sự chỉ đạo việc tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân có lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc”.

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.47 – 48)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) vừa có tính chất giải phóng dân tộc, vừa có tính chất bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.

b) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) được tiến hành bằng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt.

c) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã xây dựng một đường lối quân sự hoàn toàn mới.

d) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đã bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng thời làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tổng Quân ủy đề nghị: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương, mở những cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động để đối phó [...]”

Trên chiến trường Bắc Bộ, sẽ mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, uy hiếp quân địch ở Thượng Lào. Hướng thứ hai là Trung Lào, và hướng thứ ba là Hạ Lào [...] Hướng thứ tư là bắc Tây Nguyên [...].

Hội nghị thông qua bản đề án của Tổng Quân ủy và góp nhiều ý kiến quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh phương châm Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt [...].

Trong kế hoạch Nava cũng như đề án hoạt động Đông - Xuân của ta chưa hề xuất hiện ba chữ: “Điện Biên Phủ”. Tuy nhiên, số phận của Nava đã được định đoạt từ cuộc họp ở Tân Keo”.

(Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 314-316)

a) Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, bộ đội chủ lực của Việt Nam đã mở nhiều chiến dịch tiến công quân Pháp và mở màn là chiến dịch Điện Biên Phủ.

b) Nghệ thuật lựa chọn trận quyết chiến chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là bài học kinh nghiệm đặc sắc, cần được vận dụng sáng tạo trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

c) Đoạn tư liệu đề cập đến kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953- 1954 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

d) Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” được thực hiện trong tất cả các chiến dịch để đưa tới sự phá sản của kế hoạch Nava.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đề ra nhiệm vụ cách mạng Việt Nam ở miền Nam [...] là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh,...”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20 (1959)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.81)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng miền Nam Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền Nam - Bắc.

c) Nghị quyết 15 (1959) đã kế thừa quan điểm của Đảng Lao động Việt Nam về sử dụng bạo lực cách mạng sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết.

d) Nghị quyết 15 (1959) do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra, xác định nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

----- **HẾT** -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề” nào sau đây?

- A. “Biển Đông”. B. “Nhân quyền”. C. “Campuchia”. D. “Việt Nam”.

Câu 2. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 quốc gia nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Liên Xô – Anh – Mỹ. B. Liên Xô – Anh – Pháp.
C. Mỹ – Anh – Pháp. D. Đức – Pháp – Mỹ.

Câu 3. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

- A. Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.
B. Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng quân sự để tiến hành xâm lược Việt Nam.
C. Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.
D. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã hoàn tất.

Câu 4. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 -1954 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
B. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
C. Tạo điều kiện cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.
D. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

Câu 5. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân dân Việt Nam khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất ở tỉnh

- A. Quảng Ninh. B. Nam Định. C. Bắc Giang. D. Thái Nguyên.

Câu 6. Khi tiến hành cuộc xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, quân đội Trung Quốc đã sử dụng thủ đoạn chủ yếu nào?

- A. Vây thành, diệt viện. B. Đánh chắc, tiến chắc.
C. Đánh nhanh, thắng nhanh. D. Tiến quân thần tốc.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

- A. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..
B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.
C. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
D. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 8. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965-1968) của đế quốc Mỹ *không* nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Tạo ưu thế về quân sự, chính trị cho cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam.
B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ở hai miền đất nước.
C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc cho miền Nam.
D. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 9. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. đồng minh. B. đối đầu. C. hợp tác. D. đối tác.

Câu 10. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
B. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- Câu 11.** Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là
A. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.
B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
C. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
D. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- Câu 12.** Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu của các nước ASEAN là
A. quân sự. B. kinh tế. C. đối ngoại. D. xã hội.
- Câu 13.** Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc Việt Nam hiện nay, có thể vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử nào sau đây?
A. Chỉ sử dụng biện pháp hoà bình khi nhún nhường không có kết quả.
B. Trong quá trình đàm phán, tuyệt đối không nhân nhượng đối phương.
C. Trong mọi hoàn cảnh, nắm vững quan điểm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.
D. Lấy đấu tranh quân sự làm chủ đạo, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- Câu 14.** Sau năm 1975, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam chống lại kẻ thù nào sau đây?
A. Thực dân Pháp. B. Quân Pôn Pốt. C. Phát xít Nhật. D. Đế quốc Mỹ.
- Câu 15.** “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là
A. vũ khí Mỹ. B. áp chiến lược.
C. quân viễn chinh Mỹ. D. quân đội Sài Gòn.
- Câu 16.** Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?
A. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, kết hợp xây dựng và bảo vệ.
B. Tăng cường sức mạnh quân sự là biện pháp duy nhất có thể bảo vệ Tổ quốc.
C. Luôn đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.
D. Phát huy yếu tố ngoại lực làm nhân tố quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.
- Câu 17.** Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là
A. sử dụng quân đội đồng minh. B. tiến hành chiến tranh tổng lực.
C. ra sức chiếm đất, giành dân. D. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.
- Câu 18.** Trong cách mạng tháng Tám 1945, lực lượng vũ trang giữ vai trò là
A. lực lượng xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
B. lực lượng quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
C. lực lượng nòng cốt quyết định thắng lợi.
D. lực lượng đông đảo, quyết định thắng lợi.
- Câu 19.** Sự kiện đánh dấu việc thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai là
A. quân Pháp chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.
B. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
C. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh.
D. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.
- Câu 20.** Trong thời kì 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?
A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- Câu 21.** Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập cơ quan nào?
A. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. B. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
C. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng. D. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 22. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự hai cực I-an-ta.
- B. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô khủng hoảng sâu sắc.
- C. Nguy cơ chiến tranh thế giới đe dọa toàn nhân loại.
- D. Trật tự thế giới đa cực đang trong giai đoạn hình thành.

Câu 23. Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là

- A. trực tiếp đưa đến kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến.
- B. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh.
- C. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.
- D. sử dụng chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh.

Câu 24. Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì

- A. đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
- B. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- C. làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.
- D. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở tại đô thị [phía Bắc vĩ tuyến 16] suốt gần ba tháng có ý nghĩa rất lớn. Ta đã chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc đúng lúc, khi khả năng hòa hoãn không còn, ta có chuẩn bị và viện binh Pháp còn lênh đênh trên biển. Ngoài việc làm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận địch, ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và bảo tồn lực lượng kháng chiến, giành được khoảng thời gian chiến lược quý báu để tiếp tục chuyển đất nước vào thời chiến và đẩy lùi âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch.”

(Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, tr. 71)

- a) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.
- b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là chiến dịch do ta chủ động tiến hành, đạt được mục tiêu ban đầu đề ra.
- c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và những đô thị trọng yếu, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch
- d) Nối tiếp cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945), cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 - 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

[...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạ gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các Đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

- a) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.
- b) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.
- c) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.
- d) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng rất lớn của quân và dân ta từ trước đến nay:

- *Nó là một thắng lợi rất lớn về tiêu diệt sinh lực địch, tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch.*
- *Nó là một thắng lợi lớn của ta trong việc hoàn thành nhiệm vụ giải phóng vùng chiến lược Tây Bắc.*
- *Nó có tác dụng lớn trong việc góp phần đảm bảo thắng lợi cho một bước quan trọng của cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của ta và tạo điều kiện cho ta giành thắng lợi lớn hơn nữa”.*

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 15*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.96-97)

- a)** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân ta chủ động bao vây, đánh lấn, tổ chức tiến công làm sụp đổ hệ thống các tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.
- b)** Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) đánh dấu sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta về quân sự, chuyển cuộc kháng chiến từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy.
- c)** Đoạn tư liệu trên phản ánh ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam.
- d)** Chiến dịch Điện Biên Phủ bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 4. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7 - 1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng hai miền Nam - Bắc sau Hiệp định Pa-ri như sau: *“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bất kể trong tình huống nào, ta vẫn phải kiên định con đường cách mạng bạo lực giữ vững chiến lược tiến công [...] Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để đưa cách mạng miền Nam tiến lên... Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, đẩy mạnh việc chi viện cho cách mạng miền Nam, đồng thời ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập...”.*

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.169)

- a)** Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975), để thống nhất lãnh thổ, nhân dân Việt Nam buộc phải dùng bạo lực cách mạng không thể trông chờ vào kết quả của một giải pháp hòa bình từ các hội nghị quốc tế.
- b)** Theo đoạn tư liệu trên, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam (từ tháng 7 - 1973) là “tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”.
- c)** Trong bối cảnh cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pa-ri, Nghị quyết 21 của Đảng tạo được thế và lực mới, mở ra thời cơ tiến công chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- d)** Nghị quyết 21 của Đảng là một trong những văn kiện chỉ đạo cách mạng cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

----- HẾT -----

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên học sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan hệ Việt Nam và ASEAN chuyển từ đối đầu sang đối thoại sau khi giải quyết xong “vấn đề” nào sau đây?

- A. “Nhân quyền”. B. “Biển Đông”. C. “Campuchia”. D. “Việt Nam”.

Câu 2. Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 -1954 ở Việt Nam *không* có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.
B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp.
C. Bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.
D. Tạo điều kiện cho chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi.

Câu 3. Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965-1968) của đế quốc Mỹ *không* nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ở hai miền đất nước.
B. Tạo ưu thế về quân sự, chính trị cho cuộc đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam.
C. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
D. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc cho miền Nam.

Câu 4. Sự kiện đánh dấu việc thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai là

- A. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền giữ gìn trật tự ở Hà Nội.
B. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh.
C. quân Pháp chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.
D. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.

Câu 5. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Trật tự thế giới đa cực đang trong giai đoạn hình thành.
B. Nguy cơ chiến tranh thế giới đe dọa toàn nhân loại.
C. Quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự hai cực I-an-ta.
D. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô khủng hoảng sâu sắc.

Câu 6. Ngày 13-8-1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập cơ quan nào?

- A. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. B. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
C. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng. D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 7. Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

- A. Tăng cường sức mạnh quân sự là biện pháp duy nhất có thể bảo vệ Tổ quốc.
B. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, kết hợp xây dựng và bảo vệ.
C. Luôn đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao để mở đường cho đấu tranh quân sự.
D. Phát huy yếu tố ngoại lực làm nhân tố quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 8. Trong công cuộc bảo vệ chủ quyền biên, đảo của Tổ quốc Việt Nam hiện nay, có thể vận dụng bài học kinh nghiệm lịch sử nào sau đây?

- A. Lấy đấu tranh quân sự làm chủ đạo, kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
B. Trong quá trình đàm phán, tuyệt đối không nhân nhượng đối phương.
C. Chỉ sử dụng biện pháp hoà bình khi nhún nhường không có kết quả.
D. Trong mọi hoàn cảnh, nắm vững quan điểm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”.

Câu 9. Sau năm 1975, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam chống lại kẻ thù nào sau đây?

- A. Thực dân Pháp. B. Quân Pôn Pốt. C. Đế quốc Mỹ. D. Phát xít Nhật.

Câu 10. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

- A. Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.
- B. Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng quân sự để tiến hành xâm lược Việt Nam.
- C. Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.
- D. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã hoàn tất.

Câu 11. Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là

- A. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.

Câu 12. Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì

- A. làm cho chính quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ hoàn toàn.
- B. đập tan đầu não và sào huyệt cuối cùng của chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- C. đánh bại hoàn toàn chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” của quân đội Sài Gòn.
- D. mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Câu 13. Điểm giống nhau về ý nghĩa giữa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 và Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 ở Việt Nam là

- A. trực tiếp đưa đến kết thúc thắng lợi một cuộc kháng chiến.
- B. buộc kẻ thù phải kí hiệp định chấm dứt chiến tranh.
- C. sử dụng chiến thuật đánh nhanh, thắng nhanh.
- D. thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong một cuộc kháng chiến.

Câu 14. Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu của các nước ASEAN là

- A. kinh tế.
- B. đối ngoại.
- C. xã hội.
- D. quân sự.

Câu 15. “Xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam là

- A. quân viễn chinh Mỹ.
- B. áp chiến lược.
- C. quân đội Sài Gòn.
- D. vũ khí Mỹ.

Câu 16. Trong cách mạng tháng Tám 1945, lực lượng vũ trang giữ vai trò là

- A. lực lượng xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
- B. lực lượng quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. lực lượng nòng cốt quyết định thắng lợi.
- D. lực lượng đông đảo, quyết định thắng lợi.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay?

- A. Làm thất bại âm mưu và hành động xâm lược của các thế lực thù địch..
- B. Tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng đất nước.
- C. Mở ra thời kì mới, thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, dân tộc.

Câu 18. Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là

- A. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- C. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- D. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 19. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. hợp tác.
- B. đồng minh.
- C. đối tác.
- D. đối đầu.

Câu 20. Trong thời kì 1954 – 1975, thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược 1972.

D. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

Câu 21. Khi tiến hành cuộc xâm lược biên giới phía Bắc nước ta, quân đội Trung Quốc đã sử dụng thủ đoạn chủ yếu nào?

A. Vây thành, diệt viện.

B. Đánh nhanh, thắng nhanh.

C. Đánh chắc, tiến chắc.

D. Tiến quân thần tốc.

Câu 22. Tại Hội nghị I-an-ta (2-1945), nguyên thủ 3 quốc gia nào sau đây thống nhất thành lập tổ chức Liên hợp quốc?

A. Liên Xô – Anh – Pháp.

B. Đức – Pháp – Mỹ.

C. Mỹ – Anh – Pháp.

D. Liên Xô – Anh – Mỹ.

Câu 23. Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1973) là

A. tiến hành chiến tranh tổng lực.

B. sử dụng quân Mỹ làm nòng cốt.

C. sử dụng quân đội đồng minh.

D. ra sức chiếm đất, giành dân.

Câu 24. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân dân Việt Nam khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất ở tỉnh

A. Bắc Giang.

B. Nam Định.

C. Quảng Ninh.

D. Thái Nguyên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đề ra nhiệm vụ cách mạng Việt Nam ở miền Nam [...] là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh,...”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20 (1959)*,

NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.81)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cách mạng miền Nam Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền Nam - Bắc.

b) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Nghị quyết 15 (1959) do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra, xác định nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

d) Nghị quyết 15 (1959) đã kế thừa quan điểm của Đảng Lao động Việt Nam về sử dụng bạo lực cách mạng sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến này [kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954], ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 50 vạn tên địch, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, phá tan âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Pháp phải ký Hiệp định đình chiến ở Giơ-ne-vơ. Chiến tranh kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của ta là thắng lợi to lớn đầu tiên của chiến tranh giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Đường lối quân sự của Đảng trong thời kì này là sự kế tục và phát triển đường lối quân sự đã được hình thành về cơ bản trong thời kì trước. Nét cơ bản nhất của sự phát triển đó là: từ một đường lối quân sự chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang phát triển thành một đường lối quân sự chỉ đạo việc tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân có lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc”.

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.47 – 48)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) vừa có tính chất giải phóng dân tộc, vừa có tính chất bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.

b) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đã bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng thời làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

c) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã xây dựng một đường lối quân sự hoàn toàn mới.

d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) được tiến hành bằng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tổng Quân ủy đề nghị: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương, mở những cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động để đối phó [...]”

Trên chiến trường Bắc Bộ, sẽ mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, uy hiếp quân địch ở Thượng Lào. Hướng thứ hai là Trung Lào, và hướng thứ ba là Hạ Lào [...] Hướng thứ tư là bắc Tây Nguyên [...]”

Hội nghị thông qua bản đề án của Tổng Quân ủy và góp nhiều ý kiến quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh phương châm Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt [...]”

Trong kế hoạch Nava cũng như đề án hoạt động Đông - Xuân của ta chưa hề xuất hiện ba chữ: “Điện Biên Phủ”. Tuy nhiên, số phận của Nava đã được định đoạt từ cuộc họp ở Tân Keo”.

(Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 314-316)

- a) Nghệ thuật lựa chọn trận quyết chiến chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là bài học kinh nghiệm đặc sắc, cần được vận dụng sáng tạo trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
- b) Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” được thực hiện trong tất cả các chiến dịch để đưa tới sự phá sản của kế hoạch Nava.
- c) Đoạn tư liệu đề cập đến kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953- 1954 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.
- d) Trong Đông - Xuân 1953 - 1954, bộ đội chủ lực của Việt Nam đã mở nhiều chiến dịch tiến công quân Pháp và mở màn là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976)*, trích trong: *Văn kiện Đảng, Toàn tập*, Tập 37, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.457)

- a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.
- b) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi đã làm nhục ý chí xâm lược của kẻ thù, chấm dứt các cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
- c) Tư liệu khẳng định ý nghĩa, giá trị to lớn cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.
- d) Cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi là một chiến công vĩ đại, có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

----- **HẾT** -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: LỊCH SỬ 12**

Phần	Câu hỏi	6121	6122	6123	6124
I	1	C	A	C	C
I	2	D	C	A	B
I	3	B	B	A	B
I	4	C	A	A	D
I	5	C	A	C	C
I	6	D	A	C	B
I	7	A	C	C	B
I	8	C	C	A	D
I	9	D	C	B	B
I	10	C	D	D	C
I	11	C	C	B	B
I	12	B	A	B	B
I	13	C	B	C	D
I	14	C	A	B	A
I	15	C	B	B	B
I	16	C	D	A	A
I	17	C	B	C	C
I	18	B	D	A	A
I	19	D	A	D	D
I	20	B	D	D	B
I	21	C	B	D	B
I	22	D	B	A	D
I	23	D	C	C	D
I	24	D	C	B	A
II	1	SSDD	DSDS	DSSS	DDSS
II	2	DSDD	DDSS	SDSD	DSSD
II	3	SDSS	SDDS	SSDS	DSDS
II	4	DSSS	DDSS	DDSD	SSDD